

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/HS-PT
Ngày 10 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thanh và và Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vinh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 127/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với vụ án Nguyễn Thị N, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2021/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1979 tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N1, xã A, huyện T, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị V; chồng (chưa có); con: có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2021 đến ngày 21/3/2021 được tại ngoại (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N mở quán bán cà phê, nước giải khát tại nhà ở của N ở thôn N1, xã A, huyện T, tỉnh Vinh Phúc. Ngày 08/3/2021, Nguyễn Thị T1 và Lê Thị L1 đến quán của N xin làm nhân viên của quán. N đồng ý và nảy sinh ý định sẽ môi giới cho T1 và L1 đi bán dâm cho khách có nhu cầu để thu lợi bất chính. N thỏa thuận với L1 và T1, khi có khách có nhu cầu mua dâm liên hệ với N thì N sẽ chỉ đạo L1 và T1 đi thuê phòng nhà nghỉ để bán dâm cho khách tại đó, N sẽ thu tiền của khách mua dâm và trả cho T1 và L1 100.000đ/1 người/1 lượt; L1 và T1 đồng ý. Khoảng 12 giờ ngày 12/3/2021, Bùi Phú H, Trần Văn H2 và Vũ Trọng T2 đến quán cà phê của N, sau đó H gặp N rồi thỏa thuận về việc mua, bán dâm với nhân viên của quán. N đồng ý và nói với H: “*Quán chỉ có 02 nữ nhân viên*

bán dâm với giá mua dâm là 400.000đ/1 người/1 lượt”. H đồng ý rồi trả cho N số tiền 800.000đ để H và H2 mua dâm 02 nữ nhân viên của N. Sau khi nhận tiền của H, N gọi T1 và L1 đi bán dâm cho H và H2. Sau đó, N đưa cho T1 số tiền 200.000đ để trả tiền thuê nhà nghỉ, phục vụ việc mua bán dâm. Theo thỏa thuận từ trước nên T1 và L1 đi bộ dẫn H và H2 đến nhà nghỉ NH ở thôn N1, xã A, huyện T để mua bán dâm với nhau, còn T2 ngồi đợi tại quán cà phê của N. Khi đến nhà nghỉ NH, T1 và L1 gặp chủ nhà nghỉ là chị Nguyễn Lê Dung H3 thuê 02 phòng nghỉ số 204 và 302. Sau đó, H2 và L1 vào phòng 204, còn H và T1 vào phòng 302 để mua, bán dâm với nhau. Khi H2 và L1; H và T1 đang thực hiện hành vi mua, bán dâm với nhau thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Thu tại phòng 204 một bao cao su nhãn hiệu Sure đã qua sử dụng; thu tại phòng 302 một bao cao su Comdom Hualei đã qua sử dụng và số tiền 200.000đ, 01 chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị T1; thu giữ của Nguyễn Thị N số tiền 910.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh hồng đen đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân của Lê Thị L1; tạm giữ của Nguyễn Lê Dung H3 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 19C 8000 1298, 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số 20/2019/GCN do Công an huyện T cấp ngày 02/9/2019, 01 Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do Công an huyện T lập ngày 26/8/2019.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2021/HSST ngày 10/8/2021, Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Môi giới mại dâm”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 03 năm 06 tháng tù. Ngoài ra còn phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2021, bị cáo Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt với lý do: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu tiên phạm tội; quá trình giải quyết vụ án đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình hiện tại của bị cáo rất khó khăn (là mẹ đơn thân, con chưa đủ 18 tuổi, không có nhà đất phải ở nhờ). Xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 12/3/2021, tại quán cà phê, nước giải khát của Nguyễn Thị N ở thôn N1, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Thị N đã có hành vi làm trung gian, dẫn dắt cho hai đôi nam nữ là Bùi Phú H và Nguyễn Thị T1, Trần Văn H2 và Lê Thị L1 mua bán dâm với nhau, địa điểm mua bán dâm tại phòng 204 và 302 của nhà nghỉ NH ở thôn N1, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời còn xâm phạm đến đạo đức xã hội, truyền thống và thuần phong mỹ tục của dân tộc, đến nếp sống lành mạnh văn minh, đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là có căn cứ. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đây là lần đầu tiên bị Tòa án đưa ra xét xử. Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào nên cần quyết định hình phạt tù ở mức khởi điểm mà khung hình phạt quy định cũng đủ giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Như vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2021/HSST ngày 10/8/2021 của Toà án nhân dân huyện T.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 12/3/2021 đến ngày 21/3/2021.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát huyện T;
- Tòa án huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Trại tạm giam Công an Vĩnh Phúc;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thế Bình